TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 14 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 387 ấp Thị T, xã Nhơn Ngh, huyện P, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 387 ấp Thị T, xã Nhơn Ngh, huyện P, thành phố C.

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã H thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị L (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 257/HT, quyển số 02/2005 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ngh, huyện P, thành phố C cấp ngày 22/11/2005).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: giao con chung Trần Trọng Ph, nam, sinh ngày 05/12/2005; Trần Trọng Kh, nam, sinh ngày 01/10/2010; Trần Ngọc Tr, nữ, sinh ngày 22/8/2012 cho ông Trần Văn H nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho bà Nguyễn Thị L không ai có quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung:* Không có.

Nợ chung: Không có.

– *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007049 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Bà L được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Nh;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hồng Tươi